

Vũ Hữu Định, Một Chút Gì Để Nhớ

Nguyễn Mạnh Trinh

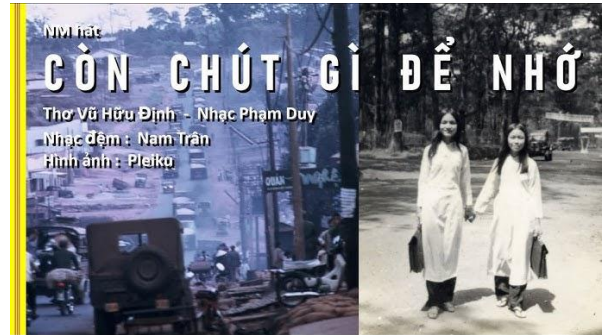
Có những bài thơ, tôi đọc của Vũ Hữu Định mà dường như tưởng ra những cảm giác của chính mình. Có những cảnh ngộ, đã trải qua trong đời sống, bây giờ, đọc trong thơ Vũ Hữu Định, như sống lại trong ký ức.

Như, bài thơ “**Những ngày long đong**”:

*“trưa ngủ đậu - chiều đi - đêm đợi
mai lang thang, một biết về đâu
ngày với tháng cứ đùn như mỗi
tháng với ngày qua như một bãi mù*

*đi ra khỏi nơi anh tạm trú
đứng một nơi đâu không định trong lòng
ngã bẫy xe người chia bẫy ngã
có ngã nào đi riêng của anh đâu*

*đi ra khỏi nhà sơ quen tạm ngụ
một đêm đau lưng mắt mở trừng trừng
đi ra khỏi là ra đi với nhớ
để chiều về đâu? Ngơ ngác băng khuâng...”*



Phải, tôi đọc thơ Vũ hữu Định để nhớ lại những ngày xa xưa thuở ấy. Lúc lang thang vợ vẫn ở Sài Gòn năm 1980 sau khi được thả về. Sau đó, tham gia tổ chức một chuyến vượt biển không thành ở Bến Tre và bị công an tỉnh lên tận Sài Gòn hỏi thăm. Túng cùng, khi chiều về đêm xuống đạp xe đi mà không biết mình đi đâu. Có lúc, như một nhân vật của kiếm hiệp Kim Dung mà than thở một mình. Than ơi, trời thì cao, đất thì rộng mà ta thì không chốn nương thân. Câu hỏi tối nay biết ngủ ở nơi đâu cứ hoài trong tâm trí. Mình có nhà có cửa mà sao phải lạc loài như người vất vưởng không nhà. Có bữa, mượn chiếu ngủ tạm ở bến xe, để nghe những người chung quanh chửi rửa thời thế, hay những cô gái giang hồ đêm khuya kể lể tâm sự bọt bèo mình. Tôi khám phá ra một điều ngủ đêm ở bến xe lại an toàn hơn bất cứ một nơi chốn nào khác. Nếu tạm trú tại nhà mấy người thân, thì chỉ một lần, bởi cả gia đình người thân ấy cũng sẽ hồi hộp chờ tiếng gõ cửa xét nhà kiểm tra hộ khẩu và cả đêm thức trắng trong lo sợ. Thôi thì đành tối tối, tới bến xe, ngủ lẫn lộn với những hành khách chờ xe đò hoặc những anh tài xế xe vận tải hay những chị buôn hàng chuyến, để chờ một chuyến đi sắp tới cho qua những ngày bị truy nã, săn đuổi...

Đọc những câu thơ, tự nhiên sao bồi hồi. Nhớ lại, một thời gian qua, đã tới hai mươi mấy năm mà sao như trước mắt. Tôi thấy mình đạp xe lang thang giữa con phố đông người với mây đen ùn lên phía chân trời của thành phố Sài Gòn đang lên đèn. Tôi nghe lại những câu vọng cổ, than thở buồn hiu trong đêm mưa dầm rả rích khi mình cuộn tròn trong manh chiếu ở hiên nhà cạnh những người vô gia cư từ kinh tế mới trở về, lăn lóc, tang thương.

Đọc những câu thơ sao thấm thía:

*“trong đám đông anh lại càng cô độc
bởi một nơi đâu cũng ăn tạm ở nhờ
sợ cả lời chia vui thành thật*

*bạn bè thì đông sao anh vẫn bơ vơ
buổi tối xe lam muộn màng ế khách
lại tới một nơi không hẹn không tìm*

*anh đi ngược lại con đường xe chạy
mỗi bước chân rời mỗi nhịp đau tim
thành phố lặng là khi nghìn tiếng động
không xô tan được khối lòng sầu
chân anh bước, mắt chỉ nhìn phía trước
tai nghe hoài một câu hỏi về đâu.”*

Thời gian ấy, sao cố quên mà vẫn còn hằn nhớ. Cái tâm cảm của một người cô đơn trong cái xô bồ náo nhiệt của chỗ đông người lại càng làm tăng thêm cường độ nỗi buồn. Thời thế ấy, sao buốt xót. Kỷ niệm ấy sao ngậm ngùi. Cầm tập thơ Vũ Hữu Định trên tay, mặc dù chưa bao giờ gặp mặt và cũng không hề quen biết mà sao tôi có cảm giác vô cùng thân thuộc. Không biết có phải vì có lúc, mình cũng đồng cảm với cái tâm sự của một người lỡ vận “*Ta đã hát khúc hát đời lỡ vận. Hát âm u trong đêm tối một mình.*” Hình như, với thi sĩ tác giả “*Còn một chút gì để nhớ*”, đêm tối lúc nào cũng là cái phong thấm sâu của kiếp người, của những bước chân đi không bao giờ đến đích.

Bài thơ về phố núi Pleiku của Vũ Hữu Định với nhạc Phạm Duy đã tạo một thành phố nhỏ nơi xó rừng thành một nơi chốn đầy huyền thoại, vừa lãng mạn vừa bi tráng. Ở đây, có những chuyện về Bà Chúa Rừng linh thiêng, có những mối tình y như tiểu thuyết của những người lính trận và những cô gái giang hồ. Thời chiến tranh cực độ, phố núi là nơi dưỡng quân của những chàng G.I. từ mặt trận biên giới trở về và cũng là nơi mà các nàng kiều nữ từ khắp nơi đổ về kiếm tiền. Và, cũng chính nơi đây, là nơi nghỉ phép của những chàng lính chiến từ biên trấn. Rượu, ăn chơi, nhả nhót, cho quên sầu để rồi trở lại chiến trường, ở đó có những mối tình giang hồ nhưng cũng có những mối tình lãng mạn trong trắng.

Ở đó, cũng có con đường Trịnh Minh Thế rợp bóng cây dầu, cây sao, những giờ đi học hay tan học tung tăng những tà áo trắng nữ sinh trong cái mù sương buổi sáng hay nhạt nắng buổi chiều. Pleiku, “*phố xá không xa nên phố tình thân. Đi dăm phút đã về chốn cũ...*” Con đường Hoàng Diệu từ rạp Diệp Kính đến Bưu Điện, chỉ vài phút đi lên đi xuống để cho đời còn mơ còn mộng, còn thấy hạt nắng dễ thương, hạt mưa tuy buốt lạnh nhưng lại ấm lòng vì đôi mắt em. Dù nơi đây suốt năm là mùa đông tháng giá nhưng má đỏ môi hồng em làm ấm mùa xuân. Và:

*“xin cảm ơn thành phố có em
xin cảm ơn một mái tóc mềm
mai xa lác trên đôn biên giới
còn một chút gì để nhớ để thương.”*

Rời phố núi, để hát bài Biên trấn ca. Thơ, là tiếng hú vọng lên thình không về đến quê nhà. Thơ, là tia nhìn tha thiết xuyên qua rừng qua núi, về một nơi chốn nào sắt se kỷ niệm. Thơ, những vần thơ làm xao xuyên không gian.

*“...Chiều có ta đứng mãi
Định hướng phương trời quê
Chim bay về biển Bắc
Gió bạc hồn sơn khê
Ba năm đôn biên trấn
Hai mươi năm giang hồ
Chuyện kể hoài bữa rượu
Thuốc chẳng tàn cơn mê
Đồn cheo leo đón gió
Bốn mùa phen mây che
Đất trời đây một cõi
Nhốt đời chưa cho về...”*

Có người nói thơ Vũ Hữu Định ít có bóng dáng chiến tranh. Nếu có, chỉ là những nét thoáng mờ không rõ nét. Nhưng, trong suy nghĩ riêng mình, tôi lại thấy bất cứ bài thơ nào của ông cũng đều thấp thoáng hình ảnh của một thời đại chinh chiến. Cái tâm tư bất an, cái nỗi niềm thời bom đạn, những huyền mộng và đau xót hòa chung, bàng bạc trong ngôn từ, của một thời đại mà bất hạnh thành quen thuộc và hạnh phúc lại hiếm hoi.

Bài “***Trên đoạn đường quê em,***” như một lời phẫn nộ:

*Lửa rực đỏ treo trăm đường sinh tử
Trong đêm cay, đêm địa ngục hãi hùng
Mẹ thét tim con tóc dài điên dại
Xiêu vẹo giữa đường chết đuối sau lưng*

*Lửa đã cháy đường ra quê em
Lửa đã cháy một đoạn lòng của mẹ
Ôi cái chết có còn chẳng lý lẽ
Có lý lẽ nào đã giết anh em*

*Đường ra quê em trăm ngàn cay đắng
Lửa hạ đạn gào trăm tiếng kêu la
Những dòng máu vô tình vô tội
Đã chảy lên nhau thành suối chan hòa*

*Lửa Quảng Trị lửa rượt về Mỹ Chánh
Rải những thân người gục giữa đồng khô
Những dòng máu đã thấm tràn mạch đất
Có làm tương lai con cháu huy hoàng?”*



Ghét chém giết, nhưng vẫn phải tham dự chiến tranh, ôi tấm lòng tuổi trẻ sao sắt se buồn:

*“trên non may có tình bằng hữu
tuổi trẻ đau chung một khúc ca
ôm nhau thức vờ vằng trăng lạnh
vượt lá tìm sao định hướng nhà*

*có những ngày đi trong núi thẳm
tuổi trẻ nhìn nhau nhớ xóm thương làng
thở chung một tiếng nghe sâu cháy
tâm sự chuyện nhau điệu thuốc quan san*

*Cám ơn diều đứng rừng sinh tử
Cạm bẫy người giăng để giết người
Tuổi trẻ gần nhau trong gió lửa
Giữ giùm nhau những tiếng chim cười.”*



Có lẽ những bài thơ hay nhất của Vũ Hữu Định, theo tôi, là những bài thơ viết về thời lang thang giang hồ của ông. Có khi ông luận chuyện đời, một chút triết lý, một chút cảm cảnh thương thân. Có khi, ông phác họa lại tình cảnh mình, đối chiếu giữa cái có và cái không, cái chân thực và cái giả ngụy:

*“ ... bạn bè bảo ta thẳng giả trá
thẳng làm thơ “tẩu hỏa nhập ma”
ta chỉ biết cười trong im lặng
có một lời nào ta nói chưa ra*

hôm xưa ta vốn thẳng hay nói

*chuyện văn chương giống chuyện đàn bà
chuyện anh em chết ngày đôi đũa
nói mãi không cùng chẳng tận xót xa
có lúc cay môi mềm tiếng rượu.”*

Thi sĩ tự họa chân dung, của một lời thề thiết bỏ nhau, của những lúc hát bỏ đi những gì thơm hương những gì mơ mộng nhất:

*“bỏ người ta vẽ chân dung
bỏ người ta thấy trùng trùng cõi xa
bỏ ta
ta vẽ đời ta
bỏ nhau ta vẽ ngựa già ngủ im*

*bỏ ngày xưa
bỏ trái tim
ta lang bạt tự kiếm tìm xót đau*

*bỏ đời rồi bỏ đời nhau
bỏ trăng chết lạnh bỏ sầu khói sương
bỏ rừng tuổi lá thơm hương
bỏ sông để gió làm buồn sóng chao
bỏ người tôi bỏ đời nhau.*

Điệp khúc “*bỏ người, bỏ đời, bỏ ta, bỏ rừng, bỏ trăng, bỏ sông,*” như những lời than oán, như những tiếng gọi về. Buồn, một nỗi đau tận cùng, nhưng, sao trong ngôn ngữ, có phảng phất một chút gì chịu đựng, như số phận đời đã phải cam chịu, đã phải buông xuôi...

Tình yêu, có lúc là những cơn mộng, của giây phút kiếm tìm nhưng chẳng bao giờ gặp gỡ trong đời. Vũ Hữu Định làm thơ tình, giữa thiên nhiên hiền hòa nhưng sao trong lòng như đã chớm một niềm đau, bàng bạc:

*“vẫn nằm mộng thấy bàn tay em vẫy
nên chi anh đi ngơ ngẩn kiếm tìm
có buổi chiều ngồi ngó mãi ra sông
có buổi tối qua những đường quen cũ
có đêm thức ngó lá dứa buông rủ
những lá dứa kia đã có linh hồn...”*

Làm thơ về Huế, để nhớ lại những đũa bạn thời xưa. Nói với bạn, mà sao như nghe nói với quê cha đất tổ nỗi niềm của mình, của những người con làng phải xa rồi lại trở về, chịu những cảnh khó khăn của một thời đại đầy đổi thay bất trắc. Thơ gửi Trần Dạ Lý, gửi theo một cảm xúc buồn về đất nước quê hương:

*“...tôi có nhiều người bạn Huế
thường nói với nhau về Huế của mình
xa thì thương ở gần dễ giận
đi xa Huế dấu đời lặn đạn*

*nhưng còn Thành Nội trong tim
nhưng còn hình ảnh núi Ngự sông Hương
cái huyền thoại nghe buồn dễ sợ*

*Dạ ơi! Cuộc sống có bao giờ dễ thờ
ai có bạc chi mình cứ níu xóm làng
tau vẫn nhớ hoài năm tháng lang thang
mày cứ nhắc làng quê Nam Phổ Hạ...”
em ơi!...”*

Chết lúc bốn mươi, có lẽ cuộc đời người làm thơ ngắn ngủi. Phần rượu tặng của đời chàng có lẽ là những giọt đắng tận tụy. Chàng ra đi khi đất nước trong những ngày cực kỳ khó khăn, khi chế độ với chính sách kinh tế chỉ huy, ngăn sông cấm chợ, triệt hạ tư sản lồi xã hội xuống cấp tột cùng. Vũ Hữu Định qua đời vào đầu năm 1981 tại An Hải, Đà Nẵng. Ông tử trần vì say rượu té từ trên lầu xuống, một cái chết mà theo nhiều người kể lại thì còn nhiều nghi vấn.

Đọc thơ Vũ hữu Định, thấy nổi ngậm ngùi. Và lại càng thấy công việc in lại tập di cao “Thơ Vũ Hữu Định” của các anh Trần Hoài Thư, Phạm Văn Nhân là một việc nên làm. Nó chẳng những là một nén hương tưởng niệm mà còn làm sống lại một thời kỳ văn học thật nhiều trăn trở thật nhiều thời đại tính mà những người lãnh đạo trong chế độ đương thời muốn xóa bỏ và triệt hủy.

Nguyễn Mạnh Trinh

